

Số: 26/KH-UBND

Thái Bình, ngày 13 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là *Nghị quyết số 57-NQ/TW*), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là *Nghị quyết số 03/NQ-CP*) và Chương trình hành động số 41-CTr/TU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là *Chương trình hành động số 41-CTr/TU*); căn cứ Kết luận của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 41-CTr/TU.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm để các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 41-CTr/TU; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 41-CTr/TU và điều kiện thực tế của địa phương để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, sáng tạo, đột phá, thiết thực và khả thi.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW và thường xuyên phản ánh, thông tin, tuyên truyền, tôn vinh những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh trên truyền hình, phát thanh, báo và mạng xã hội. Tổ chức thực hiện hiệu quả Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Thái Bình.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động và triển khai sâu rộng phong trào "học tập số"; phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân. Tổ chức khai thác các nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà do bộ, ngành Trung ương triển khai về địa phương để cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị mình.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Tổ chức thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Phát động phong trào thi đua để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

d) Tổng hợp, lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo vào trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

đ) Bố trí tỉ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

e) Nâng cao chất lượng tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh; khuyến khích học sinh trên địa bàn tỉnh tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; tôn vinh các sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu trí thức tiêu biểu.

Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

2. Đột phá cơ chế, chính sách trên cơ sở quy định của Trung ương, đặc thù của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; sửa đổi quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và xây dựng Đề án thành lập Quỹ để thực hiện cơ chế chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hướng tới rút gọn tối đa các thủ tục hành chính trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ban hành Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2030 làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên cơ sở quy định của Nhà nước.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng; cơ chế, chính sách vượt trội, đặc thù, áp dụng thủ tục đầu tư, đặc biệt để hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn, để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật (IoT).

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng, thủy sản; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các vùng trồng dược liệu trên địa bàn tỉnh; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, người sản xuất tham gia phát triển thương hiệu gạo Thái Bình, làng nghề truyền thống,...

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực Y tế, công nghiệp Dược; xây dựng cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp Y tế phát triển các thiết bị y tế thông minh, thiết bị theo dõi sức khỏe, các ứng dụng di động giúp người dân kiểm tra tình trạng sức khỏe hằng ngày.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

đ) Sửa đổi Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030, trong đó nghiên cứu bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các dự án công nghệ cao.

Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.

e) Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút trọng dụng người có tài năng làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

g) Xây dựng cơ chế, chính sách để ưu tiên ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, y học, thể thao, các trang thiết bị hiện đại trong huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

h) Thường xuyên rà soát kịp thời các quy định, cơ chế, chính sách mới của Nhà nước và căn cứ điều kiện thực tế của địa phương để sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách của địa phương để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phương châm “nguồn lực ngân sách nhà nước là nền tảng để thúc đẩy, nguồn lực khu vực tư nhân và doanh nghiệp là chính”. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, thu hút FDI từ các đối tác thuộc các nước phát triển; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mang lại giá trị gia tăng cao, nâng cao hiệu quả kinh tế cho Khu kinh tế, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp đã thành lập. Rà soát, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 tỉnh Thái Bình và bố trí kinh phí hàng năm cho các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Đầu tư nâng

cao năng lực của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập nhằm nâng cao năng lực hoạt động nghiên cứu, đo lường, thử nghiệm, thí nghiệm phục vụ phát triển công nghệ và công nghiệp có thể mạnh của tỉnh. Tập trung hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, thực nghiệm và phát triển khoa học, công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số; xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo Danh mục đã được tỉnh ban hành để phát triển kinh tế - xã hội; hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu; nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại các văn bản: Số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022, số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số trên cơ sở hướng dẫn, quy định của Trung ương; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Xây dựng đề án phát triển trung tâm, viện nghiên cứu giống thủy sản; xây dựng đề án phát triển các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao tại Trường Đại học Y - Dược Thái Bình; phối hợp với Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed xây dựng đề án phát triển Trung tâm, Viện nghiên cứu Cây trồng trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế.

d) Xây dựng Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Thái Bình giai đoạn 2025 - 2030 là đô thị thông minh, đô thị xanh, hiện đại, xứng tầm là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, dịch vụ, thương mại, đầu tàu kinh tế của tỉnh, có bản sắc riêng với sức thu hút và lan tỏa cao để phát triển các đô thị vùng, huyện trong tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân thành phố.

đ) Triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược. Tổ chức triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực trên cơ sở hướng dẫn, quy định của Trung ương. Tổ chức

ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng. Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ số. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực. Tập trung thu hút đầu tư, xây dựng Khu công nghiệp Dược - Sinh học tại huyện Quỳnh Phụ, Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh Thái Bình tại xã Minh Quang, huyện Vũ Thư và Viện nghiên cứu cây trồng thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thai Binh Seed làm trung tâm lõi để phát triển ngành dược, sinh học và nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Thái Bình. Xây dựng hạ tầng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, các thiết chế văn hóa, thể thao, hệ thống điện, nước sinh hoạt, thông tin viễn thông.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

e) Xây dựng chương trình hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp, tập đoàn hàng đầu trong và ngoài nước để hỗ trợ, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

4. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tập trung thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ và đột phá trong năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm; ưu tiên thu hút các tập đoàn công nghiệp lớn trong nước, nước ngoài có năng lực, công nghệ cao, công nghệ số.

Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.

b) Xây dựng đề án số hóa các điểm đến du lịch; nâng cấp Cổng Du lịch thông minh và ứng dụng trên thiết bị di động; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch của tỉnh trên không gian mạng. Phát triển Du lịch Thái Bình có hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại dựa trên cơ sở khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh với các loại hình du lịch phong phú, chất lượng như: Du lịch văn hóa tâm linh, sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch biển, du lịch cộng đồng, trải nghiệm sản xuất và sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, làng nghề truyền thống,... gắn với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao,... tạo thành điểm nhấn trong chuỗi liên kết trong bản đồ du lịch của khu vực; tổ chức các hoạt động liên kết xúc tiến du lịch với một số địa phương trong khu vực; phổ biến, quảng bá chương trình kích cầu để thu hút khách du lịch.

Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

c) Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa,

hiện đại hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả gắn với yêu cầu của thị trường. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp có hàm lượng công nghệ và giá trị gia tăng cao, tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm; chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu nội ngành công nghiệp từ các ngành thâm dụng tài nguyên, lao động sang các ngành công nghệ cao, các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp Carbon thấp, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp phụ trợ,...; ưu tiên thu hút các doanh nghiệp, tập đoàn công nghiệp lớn trong nước, nước ngoài có năng lực, công nghệ cao, công nghệ số. Phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, tổ chức Hội nghị xúc tiến thu hút đầu tư Logistics.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo đột phá trong các lĩnh vực trọng điểm phát triển của tỉnh

a) Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển Khu kinh tế Thái Bình giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư; trong đó đảm bảo sự gắn kết đồng bộ với phát triển hạ tầng phục vụ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo toàn diện, bắt kịp xu thế phát triển mới về công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, đô thị và kinh tế biển, trở thành trọng điểm, động lực phát triển, tạo năng lực cạnh tranh cho tỉnh; là trung tâm công nghiệp năng lượng, phụ trợ, chế biến, chế tạo ô tô, sản phẩm điện tử,... công nghệ cao của khu vực và phát triển một số không gian kinh tế xanh, giảm phát thải, zero carbon. Mở rộng không gian biển, kinh tế biển theo quy hoạch không gian biển quốc gia.

Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh.

b) Xây dựng đề án, chương trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển dịch vụ y tế, công nghiệp dược phẩm; phấn đấu đưa Thái Bình trở thành trung tâm phát triển dịch vụ y tế, công nghiệp dược của Vùng đồng bằng Sông Hồng. Đẩy nhanh tiến độ Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh để tăng cường đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất, phát triển kỹ thuật y học chuyên sâu, hiện đại, chuyển giao kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị. Triển khai thực hiện Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đáp ứng yêu cầu hội nhập của ngành Y tế giai đoạn 2024 - 2028, được phê duyệt tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

6. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 17/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây

dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới. Thực hiện các chủ trương, chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học, "kiến trúc sư trưởng", nhất là trong các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh.

Cơ quan thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Rà soát, sửa đổi Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; xây dựng cơ chế đặc thù hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung cho một số ngành nghề mũi nhọn của tỉnh và lĩnh vực trọng điểm mà tỉnh có lợi thế, định hướng, ưu tiên phát triển như: Công nghiệp dệt may, điện, điện tử, năng lượng, công nghiệp phụ trợ, y tế, công nghiệp Dược, giống cây trồng, thủy sản, sản phẩm làng nghề truyền thống,...; nguồn nhân lực quản trị công nghệ, chuyển đổi số, quản lý doanh nghiệp và nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Cơ quan thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút, tuyển dụng, giữ chân người có tài năng thực sự về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

d) Xây dựng các chương trình phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thái Bình và Trường Đại học Y - Dược Thái Bình với các trường cao đẳng, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh để phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy các lĩnh vực khoa học, công nghệ then chốt đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở đại học, nghiên cứu tiên tiến trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động, tạo đột phá và chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong các lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên; thực hiện cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp đặt hàng đào tạo nhân lực. Định hướng các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo nghề tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng giảng dạy kiến thức về khoa học và công nghệ, tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế. Định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Thái Bình, Trường Đại học Y - Dược Thái Bình.

đ) Xây dựng Đề án phát triển Trường Đại học Thái Bình giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2050, trong đó xác định cụ thể lộ trình phát triển trở thành Trường Đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội vào năm 2026; xây dựng Trường Đại học Thái Bình thành cơ sở đào tạo trọng điểm về công nghệ và kỹ thuật theo định hướng

ứng dụng; xây dựng kế hoạch liên kết đặc thù đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, lao động lành nghề để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình.

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Thái Bình.

e) Xây dựng kế hoạch tiếp tục cải tiến các chương trình đào tạo bậc đại học theo hướng phát triển dựa trên năng lực; phát triển các chương trình đào tạo sau đại học theo hướng chuyên sâu đối với các ngành: Bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế và sự phát triển của ngành Y tế tỉnh Thái Bình.

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Y - Dược Thái Bình.

g) Xây dựng tiêu chí xét chọn tôn vinh trí thức tiêu biểu tỉnh Thái Bình; xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia, kết nối nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thu hút đội ngũ trí thức tỉnh Thái Bình.

Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình hằng năm; xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP); xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số; ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Bình; xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Bình giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành khoa học công nghệ triển khai tích hợp vào hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình quản lý, hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn chứa hóa chất tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh; số hóa cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm ngành Công Thương; xây dựng cơ sở dữ liệu năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

d) Hoàn thiện lớp dữ liệu quy hoạch xây dựng trên nền GIS trên địa bàn tỉnh; ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và các giải pháp chuyển đổi số (đối với các công trình từ cấp II trở lên trong dự án từ nhóm B trở lên).



Cơ quan chủ trì: Sở Xây dựng.

đ) Xây dựng Đề án đầu tư xây dựng hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh trong Y khoa (PACS) tập trung cho các cơ sở y tế tỉnh Thái Bình; xây dựng Đề án đầu tư hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS) cho các cơ sở y tế tỉnh Thái Bình; đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai dữ liệu y tế và cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tỉnh Thái Bình theo hướng tích hợp với IOC và kho dữ liệu của tỉnh; triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiến tới hình thành Kho Dữ liệu Y tế nhằm phục vụ công tác quy hoạch, định hướng chiến lược, nắm bắt thông tin kịp thời và ra quyết định tạo tiền đề ứng dụng các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư (BigData, AI...) nhằm phân tích dữ liệu, hỗ trợ đội ngũ y, bác sỹ chăm sóc sức khoẻ cho người dân; hệ thống bệnh án điện tử thay thế bệnh án giấy tại tất cả các bệnh viện và phòng khám, giảm chi phí lưu trữ, rủi ro mất mát và tăng cường khả năng quản lý, truy xuất dữ liệu khi cần thiết tạo điều kiện chia sẻ bệnh án giữa các cơ sở y tế, hỗ trợ nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho đội ngũ Y tế.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

e) Xây dựng Đề án triển khai Hệ thống tương tác truyền thông và trợ lý ảo ngành giáo dục; hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và trực tích hợp chia sẻ dữ liệu địa phương ngành giáo dục Thái Bình.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

g) Triển khai thử nghiệm nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

h) Xây dựng Dự án “Hệ sinh thái số kết nối doanh nghiệp, người dân và chính quyền” góp phần bảo đảm an ninh trật tự phục vụ doanh nghiệp nhằm thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình; xây dựng “Trung tâm giám sát, điều hành bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh”.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

i) Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, sẵn sàng phối hợp phục hồi hệ thống thông tin khi gặp sự cố, xử lý các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng; rà soát, củng cố cấp độ an toàn cho hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin; xây dựng kế hoạch tác chiến không gian mạng bảo đảm an toàn trên không gian mạng, bảo đảm phát huy sức mạnh thế trận chiến tranh Nhân dân, thế trận lòng dân để bảo vệ Tổ quốc.

Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

k) Xây dựng phần mềm quản lý Quân nhân dự bị; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng trong lĩnh vực nghĩa vụ quân sự; xây dựng Đề án xây dựng hoàn thiện hệ thống Trung tâm Chỉ huy tác chiến nghiệp vụ Biên phòng phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo và công tác quản lý, kiểm soát tàu cá phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện tàu cá hoạt động

trên khu vực biên giới biên; xây dựng Đề án nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình.

Cơ quan chủ trì: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

1) Tổ chức tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; kiến toàn bộ máy theo hướng “tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Tiếp tục triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 bảo đảm phù hợp với thực tiễn của tỉnh; tập trung thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các nghị quyết, đề án, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030, trong đó xác định việc triển khai Đề án 06 là đề án quan trọng, đột phá, thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số và công dân số, tạo động lực tăng trưởng mới cho kinh tế - xã hội. Tăng cường các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX, PAPI, SIPAS), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số xanh (PGI), chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII). Xây dựng kế hoạch và lộ trình đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước; tăng cường quản lý công. Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

8. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

a) Triển khai Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp; thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết. Triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh các hoạt động trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; khuyến khích phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức dịch vụ

khoa học và công nghệ; tăng cường xúc tiến thị trường khoa học và công nghệ. Tham mưu thực hiện các giải pháp khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Thái Bình. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số; phát triển khu công nghiệp công nghệ số; thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D).

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm: Đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

9. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm trong nước và quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng và đẩy mạnh quảng bá thương hiệu của tỉnh về đổi mới sáng tạo. Kết hợp phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh với sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Chủ động, tích cực tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế; tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ có thương hiệu đầu tư vào tỉnh; gắn kết hợp tác quốc tế về kinh tế với hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

c) Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng đội ngũ chuyên gia.

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Thái Bình, Trường Đại học Y - Dược Thái Bình, Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình, Trường Cao đẳng Y tế Thái Bình, Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Thái Bình, Trường Cao đẳng Nghề Thái Bình,... và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết các chỉ tiêu và danh mục các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Chương trình hành động số 41-CTr/TU và Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch và chủ động thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm Kế hoạch này; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) **trước ngày 31 tháng 3 năm 2025**.

(Lưu ý: Đối với các đơn vị thuộc diện sắp xếp theo Kế hoạch của tỉnh, sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mới).

- Rà soát các chương trình, kế hoạch đã ban hành còn hiệu lực liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, đồng bộ, thống nhất thực hiện.

- Chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể bảo đảm 5 rõ “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm và rõ kết quả” và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này của tỉnh, định kỳ 06 tháng báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 11** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp cần thiết để việc thực hiện bảo đảm đồng bộ, có hiệu quả; bám sát các nội dung liên quan trong Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy để báo cáo theo quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hàng năm theo Chương trình hành động số 41-CTr/TU và Kế hoạch này.

4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh, căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động số 41-CTr/TU, Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng chương trình hành động để triển khai thực hiện. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động số 41-CTr/TU.

5. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị tại Kế hoạch này; phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ

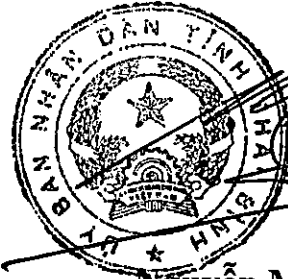
báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 41-CTr/TU; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, KGVX, TH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Hùng





PHỤ LỤC I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.	Thứ bậc	Thuộc nhóm khá trong cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
	Một số lĩnh vực ưu tiên phát triển như Y - Dược, giống cây trồng, thủy sản, làng nghề truyền thống, công nghiệp phụ trợ và phát triển đô thị thông minh phân đầu.		Đạt mức tiên tiến, thuộc nhóm dẫn đầu	
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp.	Thứ bậc	Đạt mức cao hơn so với bình quân chung của cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Phần đầu đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế.	%	>55	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Phần đầu quy mô kinh tế số.	% GRDP	≥ 30	Sở Thông tin và Truyền thông
5	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp.	%	>80	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.	%	90	Văn phòng UBND tỉnh
7	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
8	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
9	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
10	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công.	%	80	Văn phòng UBND tỉnh
11	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.	%	70	Văn phòng UBND tỉnh
12	Tỉ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép.	%	≥ 30	Văn phòng UBND tỉnh
13	Tỉ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép.	%	50	Văn phòng UBND tỉnh



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
14	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
15	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
16	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh
17	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt.	%	>80	Ngân hàng Nhà nước tỉnh
18	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.	%	> 40	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Trong đó, các doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực ưu tiên (Y - Dược, giống cây trồng, thủy sản, công nghiệp phụ trợ, làng nghề truyền thống,...) có tối thiểu.		03 viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu phát triển và xây dựng thành công thương hiệu tầm quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Thu hút được doanh nghiệp trong lĩnh vực tinh ưu tiên phát triển có thương hiệu thế giới đầu tư, nghiên cứu, sản xuất tại tỉnh.	Doanh nghiệp	≥ 03	Văn phòng UBND tỉnh
21	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hóa, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI).	Chỉ số phát triển con người (HDI)	> 0,7	Sở Khoa học và Công nghệ
22	Bố trí ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phân đầu mức.		3% tổng chi ngân sách địa phương hằng năm và ưu tiên tăng dần theo yêu cầu phát triển	Sở Tài chính
23	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Người/vạn dân	12	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Số tổ chức đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.	Tổ chức	>35	Sở Khoa học và Công nghệ
25	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình.	%/năm	16 - 18	Sở Khoa học và Công nghệ
26	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại.	%	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
27	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
28	Phủ sóng 5G cho người dân.	% dân số	100	Sở Thông tin và Truyền thông
29	Phấn đấu xây dựng đô thị thông minh đối với thành phố Thái Bình.		Các giải pháp phục vụ xây dựng và phát triển đô thị thông minh đối với thành phố Thái Bình	Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông; UBND thành phố Thái Bình
30	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	%	100%	Sở Thông tin và Truyền thông
31	Hoàn thành kết nối đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia với cơ sở dữ liệu các ngành tại địa phương.	%	100	Sở Thông tin và Truyền thông
32	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.	%	≥ 95	Ngân hàng Nhà nước tỉnh
33	Tỉ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	≥ 70	Sở Thông tin và Truyền thông
34	Tỉ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	%	≥ 95	Sở Y tế
35	Xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số.		Đạt trình độ khá	Sở Thông tin và Truyền thông
36	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng.		Nhóm các địa phương dẫn đầu	Sở Thông tin và Truyền thông
	Đến năm 2045			
37	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.		Phát triển vững chắc, góp phần đưa Thái Bình là tỉnh phát triển của Vùng đồng bằng sông Hồng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông
38	Quy mô kinh tế số.	% GRDP	≥ 45	Sở Thông tin và Truyền thông



PHỤ LỤC II
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW,
NGHỊ QUYẾT SỐ 03/NQ-CP VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 41-CTr/TU
(Kèm theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.				
(1)	Xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 41-CTr/TU và các hoạt động thông tin, tuyên truyền, tôn vinh những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp thiết thực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; các sở, ngành, UBND huyện, thành phố; Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình; Báo Thái Bình; Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục	Bắt đầu thực hiện từ tháng 03/2025
(2)	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào "học tập số" thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức, học sinh, sinh viên và Nhân dân.	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Chương trình/ Kế hoạch được ban hành	Tháng 6/2025
(3)	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Được cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch	Thường xuyên
(4)	Bổ trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Được bổ trí	Thường xuyên
(5)	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Chương trình được phê duyệt	Tháng 6/2025
(6)	Xây dựng kế hoạch tổ chức giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Thái Bình.	Sở Khoa học và Công nghệ	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Thái Bình; Hội Văn học Nghệ thuật Thái Bình; các sở,	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 4/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			ban, ngành		
(7)	Phát động phong trào thi đua trong tỉnh để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện thành công cuộc cách mạng chuyển đổi số, lồng ghép vào phong trào thi đua tăng trưởng kinh tế - xã hội hai con số. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Văn bản hướng dẫn thực hiện	Tháng 3/2025
(8)	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh; khuyến khích học sinh trên địa bàn tỉnh tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; tôn vinh các sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu trí thức tiêu biểu.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được phê duyệt	Thường xuyên
II	Đột phá cơ chế, chính sách trên cơ sở các quy định của Trung ương, đặc thù của tỉnh để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
(9)	Căn cứ chức năng nhiệm vụ kịp thời rà soát, sửa đổi, thay thế hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách khi Trung ương có hướng dẫn và quy định mới để đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Khi Trung ương có quy định mới
(10)	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(11)	Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội, đặc thù, áp dụng thủ tục đầu tư, đặc biệt để hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật (IoT),...	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(12)	Tham mưu sửa đổi quy định quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp; các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 4/2025
(13)	Tham mưu xây dựng Đề án thành lập Quỹ để thực hiện cơ chế chi cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành	Đề án được phê duyệt	Tháng 9/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			phổ, đơn vị liên quan		
(14)	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2023-2025.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 3/2026
(15)	Ban hành Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2030 làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Danh mục được phê duyệt	Tháng 6/2025
(16)	Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực Y tế, công nghiệp Dược.	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(17)	Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội để hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, phát triển các phòng thí nghiệm, tổ chức khoa học và công nghệ lĩnh vực giống cây trồng, thủy sản.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(18)	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tập trung cho một số ngành nghề mũi nhọn của tỉnh và lĩnh vực trọng điểm mà tỉnh có lợi thế, định hướng, ưu tiên phát triển như: Công nghiệp dệt may, điện, điện tử, năng lượng, công nghiệp phụ trợ, y tế, công nghiệp Dược, vật liệu xây dựng, giống cây trồng, thủy sản, sản phẩm làng nghề truyền thống,...	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 6/2025
(19)	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút trọng dụng người có tài năng làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị tỉnh.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố và đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(20)	Sửa đổi Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 29/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trong Khu kinh tế Thái Bình, tỉnh Thái Bình, giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2030, trong đó nghiên cứu bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các dự án công nghệ cao.	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Văn bản sửa đổi được phê duyệt	Tháng 6/2025
(21)	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thu hút đầu tư vào các vùng trồng dược	Sở Nông nghiệp	Sở Tài chính; Sở Kế	Cơ chế,	Tháng 10/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	liệu trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	và phát triển nông thôn	hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	chính sách được ban hành	
(22)	Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp, người sản xuất tham gia phát triển thương hiệu gạo Thái Bình.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(23)	Xây dựng cơ chế, chính sách để ưu tiên ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, y học thể thao, các trang thiết bị hiện đại trong huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng vận động viên thể thao thành tích cao.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(24)	Xây dựng cơ chế, chính sách cho các doanh nghiệp Y tế phát triển các thiết bị Y tế thông minh, thiết bị theo dõi sức khỏe, các ứng dụng di động giúp người dân kiểm tra tình trạng sức khỏe hàng ngày.	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
(25)	Xây dựng cơ chế, chính sách tăng cường hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục nghề nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Tháng 9/2025
III	Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
(26)	Rà soát, bố trí kế hoạch vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2026-2030 tỉnh Thái Bình và bố trí kinh phí hằng năm cho các nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 9/2025
(27)	Tham mưu xây dựng Đề án phát triển các Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ cao tại Trường Đại học Y - Dược Thái Bình.	Sở Y tế	Trường Đại học Y - Dược Thái Bình; các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 9/2025
(28)	Tham mưu xây dựng Đề án phát triển trung tâm, viện nghiên cứu giống thủy sản trên địa bàn tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh trong khu vực Đồng bằng Sông hồng và cả nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 9/2025
(29)	Tham mưu xây dựng Đề án phát triển trung tâm, viện nghiên cứu cây trồng trên địa bàn tỉnh trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh trong khu vực Đồng bằng Sông hồng và cả nước.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 9/2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(30)	Tham mưu xây dựng Đề án phát triển Khu Thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh Thái Bình.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Đề án được ban hành	Tháng 9/2025
(31)	Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển Khu công nghiệp Dược - Sinh học.	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2025
(32)	Xây dựng mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số hoạt động hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Được kết nối	Tháng 12/2030
(33)	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng.	Các sở, ban, ngành	Các đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
(34)	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh...	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải; Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 12/2025
(35)	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Hoàn thành các nền tảng số	Tháng 12/2028
(36)	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp; Sở Công Thương; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 12/2025
(37)	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã được ban hành của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Hoàn thành các cơ sở dữ liệu của tỉnh	Tháng 12/2026 (2025-2026)
(38)	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Hoàn thành kết nối	Tháng 12/2026 (2025-2026)
(39)	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-THH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm	Tháng 6/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.		huyện, thành phố	bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân	
(40)	Xây dựng Đề án xây dựng đô thị thông minh thành phố Thái Bình giai đoạn 2025-2030.	UBND thành phố Thái Bình	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Phê duyệt Đề án trong quý IV/2025; mục tiêu đến năm 2030 hoàn thành.
IV	Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
(41)	Tập trung thu hút các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ và đột phá trong năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm; ưu tiên thu hút các tập đoàn công nghiệp lớn trong nước, nước ngoài có năng lực, công nghệ cao, công nghệ số.	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
(42)	Tổ chức Hội nghị xúc tiến thu hút đầu tư Logistics.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 6/2025
(43)	Xây dựng danh mục nhiệm vụ thuộc kế hoạch thực hiện chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2026-2030 theo Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Danh mục được phê duyệt	Tháng 11/2025
(44)	Xây dựng Đề án số hóa các điểm đến du lịch; nâng cấp Công du lịch thông minh và ứng dụng trên thiết bị di động; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch của tỉnh trên không gian mạng.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Thông tin và Truyền thông; đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 9/2025
(45)	Xây dựng Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp trong nhà kính, nhà lưới, nhà màng trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 6/2025
V	Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo đột phá trong các lĩnh vực trọng điểm phát triển của tỉnh				
(46)	Xây dựng Kế hoạch phát triển Khu kinh tế Thái Bình giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035; trong đó bảo đảm sự gắn kết đồng bộ với phát triển hạ tầng phục vụ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đảm bảo toàn diện, bắt kịp xu thế phát triển mới về công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, đô thị và kinh tế biển, trở thành trọng điểm, động lực phát triển, tạo năng lực cạnh tranh cho tỉnh.	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Hồ sơ quy hoạch	Tháng 7/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(47)	Đẩy nhanh tiến độ khởi công Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh.	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 9/2025
(48)	Triển khai thực hiện Đề án phát triển kỹ thuật cao, chuyên sâu, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đáp ứng yêu cầu hội nhập của ngành Y tế giai đoạn 2024-2028 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng.	Sở Y tế	Các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2028 (2025-2028)
VI	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
(49)	Rà soát, sửa đổi Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 6/2025
(50)	Xây dựng nhiệm vụ thực hiện công tác phân luồng, định hướng tiếp cận nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, góp phần hình thành đội ngũ nhân lực theo quy mô, cơ cấu, trình độ đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 9/2025
(51)	Rà soát các cơ chế, chính sách về giáo dục nghề nghiệp; rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 15/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh đề tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp bảo đảm hiệu quả, thu hút người học tham gia đào tạo nghề.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 3/2025
(52)	Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 08/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án đẩy mạnh đào tạo lao động có kỹ năng nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 3/2025
(53)	Thực hiện Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo và thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh Thái Bình giai đoạn 2025-2030.	Sở Y tế	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2030 (2025-2030)
(54)	Xây dựng Kế hoạch nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ y tế tiến tới hình thành, phát triển Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong y tế.	Sở Y tế	Đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025
(55)	Xây dựng Đề án phát triển Trường Đại học Thái Bình giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2050; trong đó xác định cụ thể lộ trình phát triển Trường Đại học Thái Bình trở thành Trường Đại học thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội vào năm 2026.	Trường Đại học Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 6/2025
(56)	Xây dựng kế hoạch liên kết đặc thù đào tạo trình độ thạc sĩ, lao động lành nghề phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Bình.	Trường Đại học Thái Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo; đơn vị liên quan	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 6/2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(57)	Xây dựng kế hoạch tiếp tục cải tiến các chương trình đào tạo bậc đại học theo hướng phát triển dựa trên năng lực; phát triển các chương trình đào tạo sau đại học theo hướng chuyên sâu đối với các ngành: Bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế và sự phát triển của ngành y tế tỉnh Thái Bình.	Trường Đại học Y - Dược Thái Bình	Đơn vị liên quan	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 6/2025
(58)	Xây dựng tiêu chí xét chọn tôn vinh trí thức tiêu biểu tỉnh Thái Bình.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Đơn vị liên quan	Tiêu chí được phê duyệt	Tháng 9/2025
(59)	Xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên gia, kết nối nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thu hút đội ngũ trí thức tỉnh Thái Bình.	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2028 (2027-2028)
VII	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan của hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và bảo đảm quốc phòng, an ninh				
(60)	Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Thái Bình hàng năm.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 11 của năm trước
(61)	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 10/2025
(62)	Tổ chức tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai.	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tư pháp	Văn bản của cấp có thẩm quyền	Năm 2030 (2025-2030)
(63)	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 10/2025
(64)	Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 3.0 được ban hành	Tháng 12/2025
(65)	Triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và Kho dữ liệu dùng chung tỉnh Thái Bình.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Trung tâm giám sát, điều hành và Kho	Tháng 12/2027 (06/2025-2027)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				dữ liệu dùng chung của tỉnh	
(66)	Xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; các đơn vị liên quan	Trung tâm dữ liệu của tỉnh	Năm 2030 (10/2025-2030)
(67)	Xây dựng Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Thái Bình giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố; các đơn vị liên quan	Quy hoạch được ban hành	Tháng 12/2025
(68)	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu ngành khoa học công nghệ triển khai tích hợp vào hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông; đơn vị có liên quan	Hoàn thành cơ sở dữ liệu	Tháng 12/2025
(69)	Xây dựng cơ sở dữ liệu công thông tin xúc tiến đầu tư tỉnh Thái Bình.	Văn phòng UBND tỉnh	Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan	Hoàn thành cơ sở dữ liệu công thông tin xúc tiến đầu tư.	Tháng 10/2026 (2025-2026)
(70)	Xây dựng nền tảng quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan	Phẩm mềm quản lý dự án đầu tư	Tháng 9/2026
(71)	Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Thái Bình: Nhiệm vụ cụ thể "Làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai phục vụ Đề án 06.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đơn vị liên quan	Báo cáo thực hiện/Hoàn thành cơ sở dữ liệu	Năm 2026 (2025-2026)
(72)	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình quản lý, hoạt động sản xuất, kinh doanh, sử dụng, tồn chứa hóa chất tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Hoàn thành cơ sở dữ liệu	Năm 2030 (2025-2030)
(73)	Số hóa cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm ngành Công thương; Xây dựng cơ sở dữ liệu năng lực sản xuất sản phẩm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2030 (2025-2030)
(74)	Hoàn thiện lớp dữ liệu quy hoạch xây dựng trên nền GIS trên địa bàn tỉnh.	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Hoàn thành cơ sở dữ liệu	Tháng 10/2025
(75)	Ứng dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và các giải pháp chuyển đổi số (Đối với các công trình từ cấp II trở lên trong dự án từ nhóm B trở lên).	Sở Xây dựng	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 6/2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(76)	Xây dựng Đề án đầu tư xây dựng hệ thống lưu trữ và truyền hình ảnh trong y khoa (PACS) tập trung cho các cơ sở y tế tỉnh Thái Bình.	Sở Y tế	Đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 9/2025
(77)	Xây dựng đề án đầu tư hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS) cho các cơ sở y tế tỉnh Thái Bình.	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ sở y tế tỉnh, đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Năm 2026 (2025-2026)
(78)	Đầu tư cơ sở hạ tầng để triển khai dữ liệu y tế và cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tỉnh Thái Bình theo hướng tích hợp với IOC và Kho dữ liệu của tỉnh.	Sở Y tế	Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị liên quan	Hoàn thành đầu tư	Năm 2027 (2025-2027)
(79)	Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiến tới hình thành Kho Dữ liệu Y tế nhằm phục vụ công tác quy hoạch, định hướng chiến lược, nắm bắt thông tin kịp thời và ra quyết định tạo tiền đề ứng dụng các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (BigData, AI...) nhằm phân tích dữ liệu, hỗ trợ đội ngũ y bác sỹ chăm sóc sức khỏe cho người dân.	Sở Y tế	Đơn vị có liên quan	Hồ sơ sức khỏe điện tử được triển khai/ Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2030 (2025-2030)
(80)	Hệ thống bệnh án điện tử thay thế bệnh án giấy tại tất cả các bệnh viện và phòng khám, giảm chi phí lưu trữ, rủi ro mất mát và tăng cường khả năng quản lý, truy xuất dữ liệu khi cần thiết tạo điều kiện chia sẻ bệnh án giữa các cơ sở y tế, hỗ trợ nâng cao năng lực khám chữa bệnh cho đội ngũ y tế.	Sở Y tế	Đơn vị có liên quan	Bệnh án điện tử được triển khai/ Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2028 (2026-2028)
(81)	Xây dựng Đề án triển khai Hệ thống tương tác truyền thông và trợ lý ảo ngành giáo dục; hệ thống cơ sở dữ liệu ngành và trực tích hợp chia sẻ dữ liệu địa phương ngành giáo dục Thái Bình.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 12/2025
(82)	Triển khai thử nghiệm nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2030 (2025-2030)
(83)	Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp và cấp phiếu lý lịch tư pháp.	Sở Tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Tháng 5/2025
(84)	Xây dựng “Trung tâm giám sát, điều hành bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh”.	Công an tỉnh	Đơn vị liên quan	Phê duyệt, triển khai	Năm 2028 (2025-2028)
(85)	Hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, tổ chức lực lượng ứng cứu sự cố, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, sẵn sàng phối hợp phục hồi của hệ thống thông tin khi gặp sự cố, xử lý các sự cố mất an toàn thông tin, an ninh mạng.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026 (2025-2026)
(86)	Rà soát, củng cố cấp độ an toàn cho hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026 (2025-2026)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(87)	Xây dựng kế hoạch tác chiến không gian mạng bảo đảm an toàn trên không gian mạng, bảo đảm phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân để bảo vệ Tổ quốc.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Đơn vị liên quan	Kế hoạch được phê duyệt	Tháng 12/2025
(88)	Xây dựng phần mềm quản lý Quân nhân dự bị; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Quốc phòng trong lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự.	Bộ đội Biên phòng tỉnh	Đơn vị liên quan	Phần mềm	Tháng 12/2025
(89)	Xây dựng Đề án xây dựng hoàn thiện hệ thống Trung tâm Chỉ huy tác chiến nghiệp vụ Biên phòng phục vụ công tác chỉ huy, chỉ đạo và công tác quản lý, kiểm soát tàu cá phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện tàu cá hoạt động trên khu vực biên giới biển.	Bộ đội Biên phòng tỉnh	Đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 12/2025
(90)	Xây dựng Đề án Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình.	Bộ đội Biên phòng tỉnh	Đơn vị liên quan	Đề án được phê duyệt	Tháng 12/2025
(91)	Hoàn thiện hệ thống camera giám sát thông minh phục vụ công tác quản lý đô thị; Hệ thống chiếu sáng thông minh tiết kiệm năng lượng trên địa bàn thành phố Thái Bình.	UBND thành phố Thái Bình	Đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Năm 2026
VIII	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
(92)	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Chương trình được phê duyệt	Tháng 3/2026
(93)	Tham mưu ban hành Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2030 làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. <i>(Thuộc nhiệm vụ tại Nghị quyết số 03/NQ-CP: Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đất nước để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết).</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố, đơn vị liên quan	Chương trình được ban hành	Tháng 6/2025



STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
(94)	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố	Quyết định phê duyệt Chương trình được ban hành	Tháng 9/2026
IX	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
(95)	Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng đội ngũ chuyên gia.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	Các hoạt động hợp tác	Thường xuyên
(96)	Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông		Các hoạt động hợp tác	Thường xuyên
(97)	Tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ có thương hiệu đầu tư vào tỉnh; gắn kết hợp tác quốc tế về kinh tế với hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.	Trung tâm xúc tiến đầu tư (Văn phòng UBND tỉnh); Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh	Các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài; các sở, ban, ngành và UBND huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan	Các hoạt động hợp tác	Năm 2025
(98)	Xây dựng kế hoạch hợp tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Văn bản hợp tác	Tháng 6/2025
(99)	Xây dựng Chương trình ký thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với một số doanh nghiệp như: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội Viettel, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Công ty Cổ phần FPT,...	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành	Văn bản hợp tác	Tháng 5/2025

